Buoc dau hoc Phat - 18

Bước Đầu Học Phật

Buoc dau hoc Phat - 18

Vietnamese, with Unicode Times font

Bước đầu Học Phật

Hòa thượng Thích Thanh Từ

-18-

Hoa sen trong bùn C ó lắm người xuất gia cũng như tại gia cho rằng, chúng ta tu không thể nào giác ngộ thành Phật. Vì đức Phật ra đời có những nhân duyên kỳ đặc, bản chất Ngài đã thánh sẵn rồi; còn chúng ta nào là ham mê dục lạc, nào là tội lỗi đầy đầu, nào là sanh nhằm thời mạt pháp căn cơ yếu kém ngu độn v.v... làm sao tu thành Phật được? Ở đây chúng ta hãy nhìn Thái tử là một con người, thật là người để lấy làm mẫu mực hướng theo tu hành.

THÁI TỬ TẤT-ĐẠT-ĐA (Siddharta) - SỐNG TRONG HOÀNG CUNG

Khi là một ông hoàng ở trong cung cấm, Thái tử bị mọi thứ dục lạc bủa vây: nào là vợ đẹp, hầu xinh, Ngài có cả thảy ba bà vợ, bà Cu-tỳ-gia (Gapica), bà Gia-du-đà-la (Yasodhara), bà Lộc giả (Urganica) và cung phi mỹ nữ. Nào là đàn ngọt hát hay, cả ngày âm thanh dằng dặc không dừng nghỉ. Nào là sự chiều chuộng của vua cha, xây cung điện thích hợp bốn mùa, tạo cảnh vui thích không để Ngài có một phút đăm chiêu. Đây là cảnh thiên đàng ngay trong trần thế, Ngài vui hưởng cảnh này đến năm mười chín tuổi.

THÁI TỬ ĐI TU VÀ THÀNH PHẬT

Chỉ một lần Thái tử trông thấy cảnh già, bệnh, chết của con người, Ngài khổ đau trằn trọc. Tại sao người ta phải chấp nhận lớp người này sanh ra, già, bệnh, chết, rồi lớp khác tiếp tục, cứ thế tiếp tục mãi không có ngày cùng? Ngài cương quyết đập tan cái tiền lệ ấy. Vì thế, bao đêm Ngài thức trắng, lòng Ngài băn khoăn đau xót giày vò, cốt tìm ra lối thoát để cứu mình, cứu chúng sanh. Từ đây, sắc đẹp hát hay, trở thành trơ trẽn tầm thường trước mắt Ngài. Thức ngon vị ngọt, trở thành nhạt nhẽo chán ngán, khi chúng để vào miệng Ngài. Ngài ê chề ngán ngẩm mọi thứ dục lạc tạm bợ trá hình. Ngài cương quyết rời hoàng cung xuất gia tầm đạo. Mặc dù con đường này giăng trải trước mắt Ngài muôn vàn nguy hiểm thập tử nhất sanh, Ngài chấp nhận phải dấn bước. Thế là Ngài xuất gia lúc mười chín tuổi.

Bao nhiêu năm lang thang trong rừng sâu học đạo, con người vương giả của Ngài đã pha màu sương gió, đã từng trải mọi thứ đắng cay, song ý chí kiên cường quả cảm của Ngài không suy giảm. Học đạo không thỏa mãn, Ngài nguyện thực hành khổ hạnh tột cùng. Nhưng thân sắp hoại mà đạo chưa thấy, Ngài phải sống trung hòa và đến dưới cội bồ-đề ngồi tu bốn mươi chín ngày đêm liền ngộ đạo. Ngang đây, Ngài thành Phật

hiệu là Thích-ca Mâu-ni. Đã qua rồi, con đường tầm đạo ngót mười một năm.

Sau khi Ngài thành Phật, Ngài nhìn hồ sen thấy có những hoa đã nở tròn đầy, có những hoa còn búp son trinh, có những hoa đang trụ hình trong nước, có những mầm sen còn vùi trong bùn nhơ. Song tất cả đều có khả năng nở tròn khoe sắc, nhả hương tinh khiết. Chúng đồng trong lòng đất nhớp nhúa vươn lên, khi được hớp sương phơi nắng, chúng đều tròn đủ sắc hương như nhau. Ngài thấy con người cũng thế, khi sanh ra và lớn lên trong vòng mê dục, một phen tỉnh giác con người sẽ tiến lên bậc giác ngộ khó gì. Thế là, Ngài lấy hoa sen để biểu trưng cuộc sống và giáo lý của Ngài. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa là hình ảnh cụ thể nhất.

PHẬT NGỒI TRÊN ĐÀI SEN

Chúng ta đọc lịch sử Phật, ai cũng biết Bồ-tát đến cội bồ-đề trải cỏ làm tòa ngồi, và thành đạo ngay dưới cội cây này. Hiện nay chúng ta thờ Phật đúng theo tài liệu lịch sử, phải để Ngài ngồi trên tòa cỏ. Tại sao ngày nay chùa nào thờ Phật cũng ngồi trên tòa sen? Đây là để biểu trưng con người của Ngài. Vì trước kia là ông hoàng, Ngài cũng nhiễm ô ngũ dục, như mầm sen còn ở trong bùn. Khi Ngài vượt thành xuất gia là mầm sen ra khỏi bùn, mà còn ở trong nước. Lúc Ngài ngồi tu ở dưới cội bồ-đề và thành đạo là hoa sen ra khỏi nước nở tròn đầy hương thơm ngào ngạt. Hoa sen lại tượng trưng cho sự bình đẳng giữa mọi người. Đã là mầm sen thì mầm sen nào cũng có khả năng vươn lên khỏi bùn, khỏi nước và trổ hoa tươi thắm hương thơm ngạt ngào. Đã là con người thì con người nào cũng có khả năng thoát khỏi dục lạc ô nhiễm, thức tỉnh tu hành và đạt thành đạo quả. Phật quả không phải của riêng một người nào, mà của chung tất cả ai có ý chí thoát trần, có quyết tâm đạt đạo. Vì vậy, Phật quả gọi là Vô thượng giác, là giác ngộ không ai trên, song có người bằng; Phật cũng dùng hình ảnh hoa sen để nhắc nhở Phật tử, ở giữa chốn ô nhiễm mà khéo vượt ra bằng trí tuệ sáng ngời của mình.

Bài kệ nói :

Như giữa đống rác nhớp.

Quăng bỏ nơi bờ đầm

Chỗ ấy hoa sen nở.

Thơm sạch đẹp ý người.

Cũng vậy, giữa quần sanh.

Uế, nhiễm, mù, phàm tục

Đệ tử bậc Chánh Giác.

Sáng ngời với trí tuệ. -- (Pháp cú câu 58-59)

Hoa sen mọc chỗ nhớp nhúa mà thơm tho tươi đẹp, sống trong đời nhiễm nhơ mù tối, người Phật tử chúng ta phải khéo dùng trí tuệ vượt ra để cứu mình, và cứu người. Cái quí của hoa sen là sanh từ chốn bùn lầy mà tinh khiết, cái cao cả của người tu là sống

trong mọi dục lạc nhiễm ô mà vượt ra an toàn siêu thoát. Hoa hường, hoa lan thơm hơn hoa sen, mà không được nhắc tới, vì sanh ở chỗ đất sạch. Nếu Thái tử là người từ trên trời rơi xuống mà đắc đạo thì không có giá trị gì. Chính trong vòng kềm tỏa của dục trần, mà thoát được mới là bậc đại hùng.

CÁ NHẢY KHỎI LƯỚI

Đời Tống ở Trung Hoa có hai Thượng tọa Thâm và Minh. Hai vị có duyên sự cùng sang đò qua sông Hoài. Đang sang sông, thấy người bủa lưới đang kéo, có con cá to nhảy khỏi lưới ra ngoài. Thượng tọa Thâm vỗ tay khen: "Hay thay! Như Thiền sư." Thượng tọa Minh không đồng ý bảo: "Phải ở ngoài lưới mới hay, đợi vào lưới rồi mới nhảy là muộn." Thượng tọa Thâm nói: "Huynh Minh chưa hiểu." Đi hơn dặm đường, Thượng tọa Minh bỗng nhận ra chỗ sai, liền sám hối.

Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy thế nào? Con cá trong lưới nhảy là hay, con cá thong dong ngoài lưới là hay? Đạo lý nhà Phật dạy, trong cảnh bủa vây của phiền não mà thoát ra được mới thật là hay. Đây mới thi thố được sức mạnh phi thường của con người thoát tục. Nếu ở ngoài lưới nói gì nhảy, không nhảy làm sao biết được sức mạnh của mình. Hơn nữa, bản thân con người đầy đủ tam bành (tam độc), lục tặc (sáu giặc) lại sáu trần dụ dỗ cuốn lôi, nếu không phải là bậc siêu quần bạt tụy làm sao thắng trận giặc nội công ngoại kích này. Cùng là cá, bao nhiêu con khác bị lưới cuốn không thể giãy vùng, cuối cùng bị người đánh cá bắt bỏ vào giỏ, chỉ một con này nhảy vọt khỏi lưới, không đồng với người xuất trần thoát tục là gì? Nếu chúng ta sanh ra đã là Thánh thì còn nói gì tu. Chính vì chúng ta mang đầy đủ thói hư tật xấu trong mình, chứa đầy tham sân si trong lòng, cho nên gặp cảnh thì nhiễm, trái ý thì sân, quẳng chúng thoát ra, thật là điều khó khăn trăm phần, ai làm được điều đó, đáng cho chúng ta chấp tay tán thán. Vì thế, Tuệ Trung Thượng Sĩ đã làm bài kệ:

XUẤT TRẦN

Tằng vi vật dục dịch lao khu

Bài lạc trần hiêu thế ngoại du

Tán thủ na biên siêu Phật Tổ

Nhất hồi đẩu tẩu nhất hồi hưu.

Dịch:

RA KHỎI BỤI HỒNG

Đã từng ham muốn phải long đong

Ném quách mà ra khỏi bụi hồng

Buông thõng bờ kia lên Phật Tổ

Một lần phủi giũ một lần xong.

Bởi vì chúng ta chạy theo vật dục nhân gian nên phải khổ sở gian nan. Nếu can đảm ném phắt hết, vượt ra ngoài vòng trần lụy, quả là can đảm phi thường. Có thể, mới buông thõng tay bước lên ngôi nhà Phật Tổ được. Song phải mạnh dạn dứt khoát, một lần bỏ đi không thèm ngó lại. Chớ đừng học thói nhầy nhụa, dùng dùng thẳng thẳng cắt không đứt, bứt không rời, một chân bước tới hai chân bước lui, không làm nên trò trống gì, chỉ chuốc trò cười cho hàng thức giả. Bởi vậy nên nhà thiền thường dùng câu "giết người không ngó lại" là ý này. Phải can đảm dứt khoát thì việc khó mấy cũng thành công.

TRẦN NHÂN TÔNG: ÔNG VUA, TU SĨ

Vua Trần Nhân Tông sanh năm 1258, lên ngôi vua năm hai mươi tuổi, xuất gia năm bốn mươi mốt tuổi và năm mươi mốt tuổi tịch (1308). Suốt hai mươi năm, Ngài là bậc nhân chủ lãnh đạo quốc gia giữ nước chăn dân, ngồi trên ngai vàng sống trong cung ngọc, mọi thứ dục lạc đều dư thừa. Hai phen cầm quân chống giặc xâm lăng, nhân mạng hy sinh rất lớn. Bổn phận giữ nước chăn dân, Ngài làm đầy đủ. Năm bốn mươi mốt tuổi, Ngài nhường ngôi cho con, đi xuất gia. Lúc nhỏ Ngài đã được vua cha và thầy là Tuệ Trung Thượng sĩ chỉ dạy đạo lý thiền nhuần thấm sâu xa, nên khi xuất gia Ngài không cần tầm học, chỉ thực hiện điều đã học được.

Trong mười năm, là kẻ xuất gia Ngài mang hiệu Trúc Lâm Đầu-đà, tích cực hoạt động truyền bá chánh pháp. Trong giới xuất gia, Ngài giáo dục chúng Tăng, có khả năng đảm đang giáo hội. Trong dân chúng, Ngài đem pháp Thập thiện giáo hóa toàn dân, khiến Phật pháp mở rộng trong nhân gian. Công tác hoằng truyền Phật pháp, giáo hóa nhân dân, Ngài làm suốt đời không dừng nghỉ.

Khi sắp tịch, Ngài nằm tại Ngọa Vân am sai người gọi Bảo Sát đến. Ngày một tháng mười một, đúng nửa đêm, sao sáng đầy trời, Ngài hỏi: Bây giờ là giờ gì? Bảo Sát thưa: Giờ Tý. Ngài đưa tay ra hiệu mở cửa sổ để nhìn ra ngoài, nói: Đến giờ ta đi vậy. Bảo Sát hỏi: Tôn đức đi đâu bây giờ? Ngài đọc lại bài kệ:

Nhất thiết pháp bất sanh

Nhất thiết pháp bất diệt

Nhược năng như thị giải

Chư Phật thường hiện tiền

Hà khứ lai chi hữu?

Dịch:

Tất cả pháp chẳng sanh

Tất cả pháp chẳng diệt

Nếu hiểu được như thế

Chư Phật thường hiện tiền

Nào có đi có lại?

Bảo Sát hỏi thêm: Khi chẳng sanh chẳng diệt thì sao? Ngài khua tay nói: Thôi đừng nói mê nữa. Rồi Ngài ngồi theo kiểu sư tử tọa mà tịch... (Tam Tổ thực lục).

Qua ba giai đoạn trên, chúng ta thấy Ngài sống giai đoạn nào ra giai đoạn ấy. Lúc làm vua thì quên mình giữ nước, hết dạ chăn dân. Khi đi tu, nhiệt tâm vì đạo mài miệt tu hành, chẳng ngại nhọc nhằn hết tình với tăng tục. Vì thế, trên đường đời Ngài thành công viên mãn, trên đường đạo thì đạo quả viên thành. Chính thái độ dứt khoát tích cực, nên lãnh vực nào Ngài cũng thành công. Ngài cũng hưởng dục lạc trong hoàng cung, cũng cầm binh khiển tướng ngoài trận mạc, nếu nói là tội lỗi thì cũng tràn trề. Song khi dứt khoát tiến tu thì cắt đứt mọi quá khứ, sống kham khổ tu hành, nên lấy hiệu đầu-đà (khổ hạnh). Với ý chí cương quyết đó, chỉ trong vòng mười năm, Ngài đã tiến đến chỗ sanh tử tự tại. Đây là tấm gương sáng rỡ để nhắc nhở chúng ta, không sợ mình trước mê lầm tội lỗi, chỉ sợ xuất gia rồi mà thái độ vẫn mập mờ. Ngài là con người thấy được đạo lý và sống được đạo lý. Chúng ta đọc bài kệ kết thúc bài phú Cư Trần Lạc Đạo của Ngài thì rõ:

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên

Cơ tắc xan hề khốn tắc miên

Gia trung hữu bảo hưu tầm mích

Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền.

Dịch:

Trong đời vui đạo hãy tùy duyên

Đói đến thì ăn mệt nghỉ liền

Nhà mình báu sẵn thôi tìm kiếm

Đối cảnh không tâm, chớ hỏi thiền.

Sống ngay trong lòng trần tục mà khéo biết đạo vẫn thấy an vui. Duyên cảnh đổi thay tùy thời linh động, như khi đói thì ăn, khi mệt thì nghỉ, đừng cố chấp cứng nhắc mà tự khổ đau. Phật đã sẵn nơi ta, khỏi phải nhọc nhằn sang đông tìm tây. Cái khôn ngoan khéo léo của chúng ta là "đối cảnh tâm không động", chính nơi đây là thiền rồi, còn thưa hỏi đâu nữa. Người học đạo nhận thấy Phật đã sẵn nơi tâm mình, song muốn Phật hiện thì tâm đừng chạy theo cảnh. Đây là lối tu thật giản đơn, thật cụ thể, mà người đời khó tin khó nhận. Người ta chỉ tin Phật ở Tây phương, phải siêng năng lễ bái thì được phước, được Phật rước về cõi Phật. Bởi vậy Tổ Lâm Tế nói: "Người ngu cười ta, kẻ trí biết ta." Cười, vì thấy không tụng kinh lễ bái, chẳng biết tu cái gì? Biết, vì thấy lối tu tế nhị cụ thể thiết thực, không còn gì nghi ngờ. Một ông vua, xuất gia chỉ có mười năm mà đạt đạo như vậy, thật đáng quí kính biết dường nào. Cho nên triều đình tôn xưng Ngài là Điều Ngự Giác Hoàng.

THÁI TỬ TẤT-ĐẠT-ĐA VÀ TRẦN NHÂN TÔNG

Thái tử là ông hoàng chưa từng đối đầu với mọi việc khó khăn ở đời, chỉ thấy cảnh già, bệnh, chết là phát tâm đi tu. Mục đích Ngài đi tu để tìm phương pháp phá vỡ cái luật khắc nghiệt của kiếp con người mà muôn thuở đã chấp nhận. Ngài phải trả cái giá rất đắt là, mười một năm nằm gió phơi sương lang thang trong rừng núi, ăn uống sơ sài cho đến kiệt sức. Đ ến khi giác ngộ viên mãn phương pháp giải thoát sanh tử tuyên bố thành Phật. Đây là người khai mở con đường đạo giác ngộ giải thoát. Tức là Ngài đã phá vỡ luật khắc nghiệt (già bệnh chết) chi phối mình và đem ra chỉ dạy mọi người. Việc làm của Ngài là muôn thuở không hai.

Vua Trần Nhân Tông là người kế thừa con đường của Phật đã vạch sẵn. Bởi kế thừa nên công phu đơn giản và nhẹ nhàng, chỉ cần đem đuốc mình mồi vào đuốc Phật là cháy sáng. Do đó đi tu Ngài không khổ công tầm đạo, chỉ cần ứng dụng đạo đã sẵn vào việc tu hành là thành công. Tuy vậy cũng không phải là việc dễ dàng, mặc dù có công thức chỉ rõ, muốn ứng dụng công thức ấy phải gan góc cùng mình, phải mạnh tay chặt đứt mọi xiềng vàng xích ngọc, phải hùng dũng nhảy vọt khỏi mấy lớp rào tình cảm bịt bùng.

Hai Ngài đều chôn mình trong cung vàng điện ngọc, bị bao vây bởi đám cung nữ phi tần, bị phủ kín trong tiếng đàn ngọt hát hay, bị siết chặt bởi mùi thơm vị quí. Song cả hai đều quả cảm thoát ra không chút đoái hoài luyến tiếc. Do đó hai Ngài làm được việc khó làm, để lại cho đời tấm gương phi phàm xuất chúng. Hai Ngài là hai mầm sen chôn sâu trong vũng bùn ngũ dục, vươn lên khỏi nước nở tròn tươi thắm và tỏa ra mùi hương tinh anh thanh khiết bủa khắp cả trần gian.

Qua những hình ảnh trên, chúng ta có đủ kinh nghiệm trong việc tiến tu, không còn e dè nghi ngại gì nữa. Bởi vì không có vị nào đã là thánh rồi thành thánh, mà tất cả đều bị bao vây bởi phiền não dục trần. Cái đặc điểm của các ngài là nhạy cảm sớm thức tỉnh và anh dũng khi cần thoát nó. Điều đó chúng ta có thể học được, có ai thấy cảnh già bệnh chết mà chẳng buồn, có ai không khí khái khi thốt ra những lời thề bán mạng. Chỉ cần chúng ta triệt để ứng dụng cái nhạy cảm của mình để phát chí tu hành, khéo xoay chuyển cái khí khái của mình vào con đường quyết tử cầu đạo. Dám hạ quyết tâm trên đường hành đạo, chúng ta sẽ thu gặt được kết quả chắc chắn không nghi. Chúng ta là những mầm sen phơi mình trên bùn ngũ dục, thoát khỏi nó để vươn lên có khó gì? Chúng ta đâu có cung vàng điện ngọc, đâu có cung phi mỹ nữ... mọi dục lạc tìm cầu rất khó, nếu thoát nó thì hết sức nhẹ nhàng, chỉ cần một cái nhảy nhẹ đã ra khỏi rồi, thế mà chúng ta cứ chần chừ không ưng nhảy. Đây là yếu điểm muôn kiếp chịu trầm luân của chúng ta.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục

Source: Thiền tông Việt Nam , http://thientongvietnam.huongsen.com/

[Trở về trang Thư Mục]

updated: 01-12-2001

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.